TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 52a/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 8 - 2023
V/v "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn, ông Lương Thanh Văn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 7 năm 2023; Quyết định tạm ngừng phiên toà số 46/QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2023 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn M, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (Có đơn xin vắng mặt).

+ Bị đơn: Chị Bùi Thị X, sinh năm 1992. Địa chỉ: thôn M, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2023 và trong quá trình xét xử, anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai trình bày:

Anh H với chị X kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 24/5/2012 tại UBND xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Trước khi kết hôn hai người được tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn chị X về làm dâu nhà anh H ngay ở địa chỉ thôn M, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Trong thời gian kết hôn vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 4/2022 đến nay chị X đã bỏ ra ngoài thuê nhà trọ ở Nhà trọ Kiên Hường địa chỉ: Thôn C 1, xã V, huyện Việt yên, tỉnh Bắc Giang. Anh H và chị X đã ly thân nhau từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H đề nghị Tòa án cho anh H được ly hôn với chị X.

Về con chung: Hai vợ chồng có 02 con chung: Cháu Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 13/9/2014 và cháu Nguyễn Trường S, sinh ngày 15/11/2016. Hiện hai cháu đang ở với anh H. Ly hôn anh H đề nghị được nuôi 2 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị X tự thỏa thuận.

Về tài sản và công nợ chung: Không có nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

Chị Bùi Thị X vắng mặt nhưng có lời khai trình bày:

Chị X kết hôn với anh H có đăng ký kết hôn vào ngày 24/5/2012 tại UBND xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, trước khi kết hôn hai người được tự do tìm hiểu, sau khi kết hôn thì chị X về làm dâu nhà anh H ngay ở tại ở địa chỉ thôn M, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Trong thời gian đầu chung sống thì vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường thường xuyên đánh cãi nhau khiến cho chị X nhiều lần phải bỏ nhà chồng đi ở chỗ khác. Từ tháng 4/2022 đến nay chị X đã bỏ nhà đi ở chỗ khác. Hai người ly thân nhau từ đó không ai còn quan tâm đến ai. Nay anh H đề nghị ly hôn, chị X không đồng ý với lý do chị X vẫn còn tình cảm với anh H; chị X không muốn con cái không có đầy đủ cả bố và mẹ nuôi dưỡng.

Hiện tại chị X đang thuê trọ tại thôn Vân Cốc 1, xã Vân Trung, huyện Việt Yên để đi làm công ty. Tuy nhiên, chị X vắng mặt trong tất cả các buổi hòa giải và phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ. Tòa án yêu cầu chị X cung cấp bảng lương thu nhập của chị tại Công ty chị đang làm nhưng chị X không cung cấp.

Về con chung: Hai vợ chồng có 02 con chung: Cháu Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 13/9/2014 và cháu Nguyễn Trường S, sinh ngày 15/11/2016. Hiện hai cháu đang ở với anh H. Ly hôn chị X đề nghị được nuôi 2 con chung.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên Toà hôm nay, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên toà. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, 35, 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Bùi Thị X;

- Giao các con chung là cháu Nguyễn Thúy An và Nguyễn Trường S cho anh H chăm sóc, chị X được quyền thăm nuôi con chung sau ly hôn.

- Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay cả anh H và chị X vắng mặt và đều có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H và chị X theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị X kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 24/5/2012 tại UBND xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, có cưới hỏi theo phong tục địa phương nên xác định hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian chung sống hai bên thường xảy ra mâu thuẫn vợ chồng (Do hai người không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thường xuyên đánh cãi nhau) dẫn tới việc hai người ly thân từ tháng 4/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh H được ly hôn với chị X.

[3] Về con chung: hai vợ chồng có 2 con chung: cháu Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 13/9/2014 và cháu Nguyễn Trường S, sinh ngày 15/11/2016. Hiện hai cháu đang ở với anh H. Cả anh H và chị X đều đề nghị được nuôi 2 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị X đề nghị nuôi con nhưng không nộp cho Toà án tài liệu chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con. Chị X cũng không có nhà riêng, hiện chị đang thuê nhà ở Vân cốc 1, xã Vân Chung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Xét về điều kiện thì anh H có công ăn việc làm và thu nhập ổn định, hiện anh H cùng 2 con nhỏ đang ở với với bố mẹ có nhà cửa ổn định và có điều kiện để trông nom 2 cháu hơn. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của 2 cháu nên cần giao 2 con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật,

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh H không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh H và chị X không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: anh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị X.

Về con chung: Giao 02 con chung: cháu Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 13/9/2014 và cháu Nguyễn Trường S, sinh ngày 15/11/2016 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền được thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006877 ngày 22/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Xác nhận anh H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND Huyện Việt Yên;
- CCTHA-DS Huyện Việt Yên;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trường